

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/DS-ST

Ngày: 21 - 8 - 2017

V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG TỈNH LONG AN.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Ngọc Anh.

Ông Cao Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2017/TLST-DS ngày 09/6/2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2017/QĐXX-ST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lâm thị L, sinh năm: 1962; Địa chỉ: Số 224, ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh L.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1961; Địa chỉ: Ấp C, xã B, thị xã K, tỉnh L.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Lâm Thị L và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn bà Lâm Thị L trình bày: Vào ngày 26/9/2016 có cho bà Nguyễn Thị Đ vay 600.000.000 đồng, có làm giấy nhận nợ, mục đích vay bà Đ nói đảo nợ Ngân hàng, thời hạn vay đến 30/9/2016 trả, lãi suất không quy định cụ thể, không cầm cố, thế chấp tài sản gì, từ khi vay đến nay bà Đ chưa trả gốc, lãi. Sau khi vay bà Đ bỏ địa phương đi đâu không rõ nên ngày 24/10/2016 bà có đến lấy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Nguyễn Thị Đ đứng tên số BY918312 số vào sổ cấp GCN: CH00488 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY918313 số

vào sổ cấp GCN: CH00487 ngày 15/9/2015 của Ủy ban nhân dân thị xã Kiến Tường cấp, có sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn T (em ruột bà Đ) và ông Võ Văn S (trưởng ấp). Số nợ này bà L đã nhiều lần yêu cầu bà Đ thanh toán nhiều lần nhưng bà Đ không thanh toán. Do đó bà khởi kiện yêu cầu bà Đ trả số tiền gốc là 600.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi trả một lần trong thời gian sớm nhất. Ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Bà Đ thừa nhận có vay bà L 600.000.000 đồng theo giấy biên nhận nợ ngày 26/9/2016 bà L cung cấp là đúng, khi vay không cầm cố, thế chấp tài sản gì, số nợ này chưa thanh toán cho bà L do làm ăn thua lỗ. Sau đó bà lên thành phố tìm việc làm thì bà L có đến nhà bà lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tại đây bà L gặp em ruột bà là Nguyễn Văn T có giao cho bà L 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà đứng tên số BY918312 số vào sổ cấp GCN: CH00488 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY918313 số vào sổ cấp GCN: CH00487 ngày 15/9/2015 của Ủy ban nhân dân thị xã Kiến Tường cấp. Nay bà L khởi kiện yêu cầu bà trả nợ gốc là 600.000.000 đồng bà đồng ý trả, nhưng do bà thiếu nợ nhiều người nên yêu cầu bà L cho bán các thửa đất mà bà L đang gửi giấy chia ra trả nợ cho nhiều người. Đối với việc bà L giữ 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà bà không thắc mắc khiếu nại gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án do hai bên đượng sự không thống nhất thỏa thuận được với nhau về vụ án nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[] Bà Lâm Thị L làm đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1961; Địa chỉ: Ấp C, xã B, thị xã K, tỉnh L. Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là phù hợp với Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị L đối với bà Nguyễn Thị Đ xét thấy: Tại phiên tòa Bà Lâm Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ trả số tiền gốc là 600.000.000đ theo biên nhận ngày 26/9/2016, không yêu cầu tính lãi trả một lần trong thời gian sớm nhất là hoàn toàn tự nguyện, có chứng cứ chứng minh theo quy định tại Điều 91, 93, 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự và được bà Đ thừa nhận nợ, đồng ý trả nợ. Vì vậy, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị L đối với bà Nguyễn Thị Đ. Xử buộc bà Nguyễn Thị Đ phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Lâm Thị L số tiền gốc là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463 và 466 của của Bộ luật dân sự.

[2] Việc bà Lâm Thị L giữ 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY918312 số vào sổ cấp GCN: CH00488 và số BY918313 số vào sổ cấp GCN: CH00487 ngày 15/9/2015 của Ủy ban nhân dân thị xã Kiến Tường cấp bà Nguyễn Thị Đ. Tuy nhiên, bà Đ không thắc mắc khiếu nại và hai bên không thực hiện việc đăng ký thế chấp hay cầm cố theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử

không xem xét việc thế chấp hay cầm cố mà buộc bà Lâm Thị L phải trả lại 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Đ là phù hợp.

[3] Việc bà Nguyễn Thị Đ thừa nhận nợ, đồng ý trả nợ cho bà Lâm Thị L, nhưng bà cho rằng bà còn thiếu nợ nhiều người mà tài sản không có. Do đó, bà yêu cầu để bà bán các thửa đất bà L đang giữ giấy để chia ra trả nợ cho bà L và các chủ nợ khác. Xét thấy, yêu cầu của bà Đ không thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng xét xử nên không xem xét.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị L đối với bà Nguyễn Thị Đ.

Xử buộc bà Nguyễn Thị Đ phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Lâm Thị L số tiền gốc là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Buộc bà Lâm Thị L phải trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY918312 số vào sổ cấp GCN: CH00488 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY918313 số vào sổ cấp GCN: CH00487 ngày 15/9/2015 của Ủy ban nhân dân thị xã Kiến Tường cấp cho bà Nguyễn Thị Đ.

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho bà Lâm Thị L 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006432 ngày 06/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trình Văn Út

